

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **40**/CB-NQT

Quảng Trị, ngày 28 tháng 05 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

- Mã chứng khoán : NQT
- Địa chỉ : 02 Nguyễn Trãi - TP Đông Hà - Quảng Trị
- Điện thoại : (0233) 3855 727
- Email : qtwaco@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị công bố Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 được tổ chức vào ngày 28/05/2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28 tháng 05 năm 2024 tại trang Web: www.qtwaco.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website công ty;
- Lưu VT./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



ĐÀO BÁ HIẾU

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Trãi, Đông Hà, Quảng Trị.
GCNĐKKD số: 3200041908 do Sở KH&ĐT
tỉnh Quảng Trị cấp thay đổi lần 3 ngày
16/11/2016.

Quảng Trị, ngày 28 tháng 05 năm 2024

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ**

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

A. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

1. Thời gian: 7h30 ngày 28/05/2024.
2. Địa điểm: Phòng họp 1 – Văn phòng Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị; Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Trãi, Tp Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

1. Cổ đông của Công ty CP nước sạch Quảng Trị
2. Đại diện khách mời:
 - Ông: Hồ Văn Chính - Đại diện: Đảng ủy khối CQ&DN
 - Bà: Phạm Thị Thanh Hà - Đại diện: Sở Tài chính
 - Ông: Trần Hữu Anh - Đại diện: Sở Nội vụ

C. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI.

I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành Đại hội:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

1. Ông: Phạm Hồng Tuấn - Trưởng BKS; Trưởng ban
2. Ông: Nguyễn Đăng Tú - Kế toán trưởng; Ban viên
3. Bà: Nguyễn Thị Thanh Nga. - Thành viên BKS; Ban viên

Ông: Phạm Hồng Tuấn – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty: 307 cổ đông
- Tổng số cổ đông tham gia đại hội: 263 cổ đông, Trong đó:
 - + Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự: 44 cổ đông
 - + Tổng số cổ đông ủy quyền: 219 cổ đông.

Tổng số cổ phần của các cổ đông và người được ủy quyền tham dự đại hội 18.091.769 cổ phần, chiếm 99,22% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty, Đại hội cổ đông thường niên 2024 của Công ty CP nước sạch Quảng Trị là hợp pháp và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

II. Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, thư ký đại hội và ban kiểm phiếu:

1. Đoàn chủ tịch:

- | | | |
|--|---|------------|
| 1. Ông: Đào Bá Hiếu, Chủ tịch HĐQT | : | Chủ tịch |
| 2. Ông: Nguyễn Hà Hải, TV HĐQT, Giám đốc công ty | : | Thành viên |
| 3. Ông: Trần Văn Hợi, TV HĐQT, Phó GD Công ty | : | Thành viên |

2. Ban Thư ký

- | | | |
|--|---|------------|
| 1. Bà: Hồ Thị Kim Liên, PP; PT phòng KD-DV | : | Trưởng ban |
| 2. Ông: Nguyễn Đăng Tú, Thành viên BKS | : | Ban viên |

3. Ban Kiểm phiếu gồm:

- | | | |
|---|---|------------|
| 1. Ông: Lê Quang Văn, Giám đốc XNNS Đông Hà | : | Trưởng ban |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Hoài Linh; Nhân viên phòng KHKT | : | Thư ký |
| 3. Ông: Trần Sơn Lâm, CBNV phòng KD-DV | : | Ban viên |

Đại hội thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành 18.091.769 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.

III. Thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.

Ông: Lê Thành Ty, Phó Giám đốc Công ty thông qua Nội dung chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội đã biểu quyết thống nhất với tỷ lệ như sau:

- Tán thành 18.091.769 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.

IV. Nội dung chính của Đại hội:

1. Báo cáo của Ban Điều hành, HĐQT, BKS:



Đại hội đã nghe:

- Ông: Nguyễn Hà Hải – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.

- Ông: Đào Bá Hiếu – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Hội đồng quản trị.

- Ông: Phạm Hồng Tuấn– Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

2. Các nội dung trình tại Đại hội:

2.1. Bà: Lê Thị Lưu – Kế toán trưởng trình bày thông qua các tờ trình:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.

- Tờ trình phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2024;

- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

- Ông: Trần Văn Hợi – Phó Giám đốc trình bày thông qua Tờ trình về báo cáo chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát, Ban điều hành và Thư ký HĐQT.

3. Biểu quyết thông qua các vấn đề trình tại Đại hội:

Ông: Đào Bá Hiếu – Chủ tịch HĐQT thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề trình tại Đại hội.

3.1. Thông qua báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024:

Tán thành:	18.091.769 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Hội đồng quản trị:

Tán thành:	18.091.769 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Tán thành:	18.091.769 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

Tán thành:	18.091.769 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024:

Tán thành:	18.091.769 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Tán thành:	18.091.769 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.7. Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Thư ký HĐQT:

Tán thành:	18.091.769 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

IV. BẾ MẠC

1. Bà Hồ Thị Kim Liên thay mặt Ban thư ký thông qua dự thảo Nghị quyết đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết với tỷ lệ 100% cổ đông tham dự tại thời điểm bế mạc.

2. Ông: Đào Bá Hiếu - Chủ tịch Đoàn tuyên bố bế mạc đại hội.

Đại hội kết thúc vào lúc 10h30 cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Đăng Tú

Hồ Thị Kim Liên



Đào Bá Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

Số: 01 / NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 28 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP nước sạch Quảng Trị được thông qua ngày 28/5/2022;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị ngày 28/5/2024

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.

1. Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện so với kế hoạch
1	Tổng giá trị thực hiện	Tỷ đồng	175,6	162,4	92,5%
2	Nước máy hàng hoá	Triệu m ³	16,1	15,7	97,4%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	18	24,1	+ 6,1%
4	Đơn giá bình quân	đồng/m ³	8.409	8.377	-31 đồng/m ³
5	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	19	20,5	107,9%

2. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tăng/ giảm so với TH 2023
1	Tổng giá trị thực hiện	Tỷ đồng	162,4	221,9	136,7%
2	Nước máy hàng hoá	Triệu m ³	15,7	16,3	103,8%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	24,1	≤ 20,2	- 3,9%
4	Đơn giá bình quân	đồng/m ³	8.377	11.058	

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HDQT) về hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả kiểm tra, giám sát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.

- Báo cáo tài chính năm 2023 của công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được BKS Công ty kiểm tra và được HDQT Công ty công bố trên website của Công ty bao gồm:

- Báo cáo của Kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính

- **Một số chỉ tiêu đạt được trong năm 2023 như sau:**

- Tổng doanh thu: 147.698.842.919 đ
- Tổng chi phí phát sinh: 127.460.780.208 đ
- Lợi nhuận sau thuế: 16.706.092.134 đ

Điều 5: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2024:

1. Phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế		16.706.092.134
II	Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức		
1	Quỹ đầu tư phát triển	30%	5.011.827.640
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	10%	3.379.410.233
3	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức		8.314.854.261
4	Lợi nhuận còn lại của năm trước		35.982.841
5	Tổng số cổ phần vốn điều lệ	Cổ phần	18.233.269
6	Cổ tức chi trả	%/mệnh giá	4,58 %/mệnh giá
7	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024		0

Phương án chi trả cổ tức năm 2023:

- Tỷ lệ thực hiện: 4,58 %/ mệnh giá;

U.N. 3
CỔ PH
QT
TINH

- Phương thức chi trả: bằng tiền
- Thời điểm chi trả: sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 chấp thuận phương án chi trả cổ tức nêu trên, HĐQT sẽ lựa chọn thời gian chi trả cổ tức theo đúng quy định của Pháp luật

2. Kế hoạch Phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
I	Tổng doanh thu		190.486.000.000
II	Lợi nhuận sau thuế		18.644.680.000
III	Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức		
1	Quỹ đầu tư phát triển	30%	5.593.404.000
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	10%	3.752.309.144
3	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức		9.298.967.190
4	Tổng số cổ phần vốn điều lệ	Cổ phần	18.233.269
5	Cổ tức chi trả	%/mệnh giá	5,1%/ mệnh giá

Điều 6: Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2024:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh Miền Trung.

Địa chỉ: P1301 - Chung cư tháp đôi dầu khí - số 7 Quang Trung, Nghệ An

2. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng

Địa chỉ: 63/5 Trần Quốc Toản, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, Đà Nẵng

3. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 11 toà nhà Sông Đà - số 165 đường Cầu Giấy - quận Cầu Giấy – Thành phố Hà Nội.

Trong trường hợp không thống nhất được với những Công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2024 (hoặc báo cáo quý nếu có yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Điều 7: Thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Thư ký Công ty

1. Quyết toán quỹ lương, thù lao năm 2023:

- Quỹ lương được phép thực hiện theo đúng quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty là: 3.463.200.000 đồng

Quỹ lương thực hiện năm 2023 của Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty: 2.886.000.000 đồng;

- Quỹ thù lao được phép thực hiện theo Khoản 1, Khoản 2, Điều 16, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của BKS không chuyên trách và thư ký công ty: 112.750.000 đồng

Quỹ thù lao thực hiện năm 2023 của BKS không chuyên trách và thư ký công ty: 93.960.000 đồng

2. Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2024:

- Quỹ lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng công ty: 3.318.900.000 đồng;

- Quỹ thù lao của thành viên BKS không chuyên trách và thư ký công ty: 108.072.000 đồng

Điều 8: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 5 năm 2024

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, toàn thể cổ đông của Công ty CP nước sạch Quảng Trị chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- HĐQT;
- BKS;
- Website C.ty CP NSQT;
- Lưu: VP, Thư ký HĐQT



Đào Bá Hiếu

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

TT	Nội dung
1.	- Đón tiếp đại biểu, Cổ đông
2.	- Kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự - Phát tài liệu, thẻ biểu quyết
3.	- Ổn định tổ chức
4.	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật
5.	- Nghi thức chào cờ
6.	- Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch - Giới thiệu Ban Thư ký Đại hội, - Giới thiệu Ban kiểm phiếu
7.	- Khai mạc và giới thiệu Đại biểu
8.	Giới thiệu và biểu quyết thông qua: - Chương trình Đại hội đồng cổ đông. - Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông
9.	- Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024
10.	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024
11.	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch năm 2024
12.	- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán - Tờ trình phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 - Tờ trình báo cáo chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của HĐQT, BKS, Giám đốc, các Phó giám đốc công ty, kế toán trưởng và thư ký công ty
13.	Phát biểu, thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội.
14.	Thông qua Nghị quyết Đại hội
15.	Bế mạc Đại hội
16.	Chào cờ

Quảng Trị, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị;

Đề chương trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 tiến hành đúng trình tự theo quy định của pháp luật, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội mặc trang phục lịch sự; xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ khác theo quy định tại bàn tiếp đón.

2. Khi đến dự Đại hội phải tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban Tổ Chức.

3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Thiết bị thông tin liên lạc cá nhân đề nghị tắt hoặc để chế độ không đồ chuông.

4. Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết các vấn đề của Đại hội

- Thẻ biểu quyết được công ty in đóng dấu và gửi trực tiếp cho cổ đông/ người được ủy quyền khi làm thủ tục đăng ký dự họp. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ Họ tên cổ đông/người được ủy quyền và Số phiếu biểu quyết của cổ đông/ người được ủy quyền đó.

2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông/ đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý/ không đồng ý/ không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội;

- Ngay sau khi hoàn thành phần biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết.

- Các vấn đề sau đây được thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- + Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024;
 - + Báo cáo công tác hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
 - + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
 - + Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023;
 - + Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2023 và kế hoạch 2024;
 - + Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;
 - + Thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký công ty;
 - + Thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội;
 - + Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông được đề xuất trực tiếp tại Đại hội phù hợp với quy định pháp luật được thông qua theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty;

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

- Cổ đông tham dự Đại hội sẽ phát biểu ý kiến bằng cách ghi ý kiến phát biểu vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban tổ chức. Ban tổ chức có trách nhiệm chuyển tới Đoàn chủ tịch.

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông trực tiếp tại Đại hội thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ.

IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Trách nhiệm của Đoàn chủ tịch

- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình, quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong quá trình ĐHĐCĐ.

2. Đoàn chủ tịch có quyền:

- Thực hiện các biện pháp cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

- Yêu cầu người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Đoàn chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ dù đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

+ Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.

+ Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

3. Kịp thời thông báo với Đoàn chủ tịch về các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG:

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội trình HĐQT thành lập để thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Kiểm tra tư cách của cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự họp;
2. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Xác định kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại Đại hội;
2. Lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.

VIII. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG:

- Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội cổ đông, Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được đăng tải trên trang web công ty.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT; BGD, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu VT.



Đào Bá Hiếu

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: 02 Nguyễn Trãi, Đông Hà,
Quảng Trị
Mã số Doanh nghiệp: 3200041908
(Cấp thay đổi lần thứ 3 ngày
16/11/2016)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 09 tháng 5 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024**

Thực hiện Điều lệ Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024 như sau:

A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023:

I. Khái quát chung:

1. Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị là Công ty Cổ phần hoạt động theo luật Chứng khoán Việt Nam, có trụ sở tại: 02 Nguyễn Trãi, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3200041908 cấp lần đầu ngày 19/11/2007, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 16/11/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp

2. *Vốn điều lệ của Công ty* tại thời điểm 31/12/2019 là: 182.332.690.000 đ, Trong đó: Vốn góp Nhà nước: 51%, Vốn của nhà đầu tư chiến lược và các cổ đông khác là 49%

3. Tình hình nhân sự của HĐQT:

HĐQT gồm 5 thành viên:

- | | |
|-----------------------|---------------------------------------|
| 1. Ông: Đào Bá Hiếu | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Ngô Ngọc Tùng | Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông: Nguyễn Hà Hải | Chức vụ: TV HĐQT - Giám đốc Công ty |
| 4. Ông: Lê Văn Tư | Chức vụ: TV HĐQT - P.Giám đốc Công ty |
| 5. Ông: Trần Văn Hợi | Chức vụ: TV HĐQT- P.Giám đốc Công ty |

4. Hoạt động của HĐQT:

- Tổ chức thành công và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

- Tăng cường công tác phối hợp giữa HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và Nghị quyết của HĐQT. Duy trì tính an toàn, đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của công ty

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ của công ty;

- Các thành viên HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở Luật và Điều lệ Công ty quy định, có thái độ nghiêm túc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức đúng định kỳ để nghe báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, phê duyệt các chủ trương, chính sách theo đề nghị của Giám đốc. Khi có yêu cầu về công việc thuộc thẩm quyền quyết định, HĐQT họp đột xuất để giải quyết kịp thời. Các biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định nhằm chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc triển khai thực hiện trong toàn công ty. Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp định kỳ và đột xuất để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT;

- Trong năm 2023, HĐQT đã phê duyệt và chỉ đạo thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Cụ thể:

+ Quyết định về việc ban hành nội quy lao động. Quyết định thành lập: Tổ xét thầu, Hội đồng xét nâng bậc lương, Hội đồng thanh lý tài sản, phòng Quản lý chất lượng, Hội đồng thi đua khen thưởng...

+ Quyết định về việc ban hành quy chế khoán chi phí thi công xây lắp công trình;

+ Quyết định về việc cử cán bộ tham gia: lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và anh ninh, lớp trung cấp lý luận chính trị học tập, tham quan học học tại một số đơn vị bạn. Định hướng liên kết với các trường tổ chức các lớp đào tạo: kỹ sư ngành cấp thoát nước, công nhân kỹ thuật vận hành, lắp đặt cho CBCNV công ty;

+ Chỉ đạo Công ty rà soát xây dựng điều chỉnh đơn giá nước máy theo Thông tư 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ tài chính, thông qua thẩm định của các ban ngành liên quan thống nhất trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh đơn giá nước máy có hiệu lực từ ngày 01/01/2024, tạo điều kiện cho Công ty đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng đầu tư theo Đề án phát triển cấp nước của tỉnh.

+ Quyết định đầu tư, thi công và nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng công trình: Nâng cấp nhà máy nước Tân Lương từ 15.000m³/ngđ lên 28.500m³/ngđ, cải tạo trụ sở công ty;

+ Quyết định liên quan đến công tác mua sắm vật tư, hàng hóa đảm bảo phục vụ sản xuất;

+ Quyết định phê duyệt các công trình đầu tư, cải tạo từ nguồn vốn công ty;

+ Quyết định về tiếp nhận ủy quyền vận hành, khai thác các công trình có nguồn vốn từ các chủ đầu tư bên ngoài;

+ Các Quyết định khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

5. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Quá trình điều hành hoạt động Công ty của Bộ máy điều hành, quản lý (thuộc thẩm quyền HĐQT ra quyết định) cơ bản đã bám sát nội dung của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế Công ty và Nghị quyết của HĐQT để thực hiện

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của Công ty;

- Giám sát việc sử dụng và quản lý, đầu tư tài sản, Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định của Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động;

- Ban Giám đốc chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu ĐHCĐ đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tích cực tìm kiếm việc làm cho công ty, tăng doanh thu và lợi nhuận

- Công tác đầu tư xây dựng được thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo của HĐQT, theo đúng quy định của Điều lệ và Pháp luật;

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin đúng đối với công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch trên sàn Upcom;

- Công tác tài chính được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật;

- Các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT đều được Ban Giám đốc báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát;

- Thực hiện tốt chính sách lương, thưởng cho người lao động

Nhìn chung năm 2023, Ban Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý đã thực hiện công tác điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều lệ công ty, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành, đề ra những biện pháp tích cực để thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

- Tổng giá trị thực hiện: 161,6 tỷ đồng (bằng 92% so với Kế hoạch năm);

- Nước máy hàng hoá: 15,7 triệu m³ (bằng 97,4% so với Kế hoạch năm);

- Tỷ lệ thất thoát: 24,1% (tăng 6,1% so với Kế hoạch năm)

2. Phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Lợi nhuận sau thuế: 16,7 tỷ đồng (bằng 122,8% so với kế hoạch năm)

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 5,0 tỷ đồng

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 3,4 tỷ đồng

3. Chi trả cổ tức:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, HĐQT công ty trình đại hội tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 là: 4,58%/ mệnh giá cổ phiếu.

4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2023 được Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam theo đúng chuẩn mực quy định.

5. Quỹ lương, thù lao của HĐQT và BKS:

- Quỹ lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty: 3,46 tỷ đồng (tăng 20% so với kế hoạch năm)

- Quỹ thù lao của BKS không chuyên trách và thư ký Công ty: 112,7 triệu đồng (tăng 20% so với kế hoạch năm)

B. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024:

I. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024:

Với quan điểm chỉ đạo, điều hành “*Quyết liệt hơn - Trách nhiệm hơn*” - HĐQT quyết tâm nỗ lực hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, cổ đông và người lao động. Cụ thể:

- Tổng giá trị thực hiện: 221,9 tỷ đồng (bằng 137,4% so với thực hiện năm 2023);

- Nước máy hàng hoá: 16,3 triệu m³ (bằng 103,8% so với thực hiện năm 2023);

- Tỷ lệ thất thoát bình quân: ≤ 20,2% (giảm 3,9% so với thực hiện năm 2023);

- Lợi nhuận sau thuế: 18,6 tỷ đồng (bằng 111,6% so với thực hiện năm 2023);

- Tỷ lệ cổ tức: 5,1% (tăng 0,52% so với thực hiện năm 2023).

II. Giải pháp thực hiện năm 2024:

HĐQT Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị công ty, quản trị doanh nghiệp; duy trì sự ổn định, phát triển bền vững và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh bằng cách nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, nâng cao năng lực sản xuất, thực hành tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất. Năm 2024, HĐQT sẽ tập trung vào các vấn đề sau:

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

- Nâng cao năng lực cấp nước từ nguồn vốn của Công ty và vốn huy động khác để thực hiện:

+ Công trình “Phát triển hệ thống cấp nước thị trấn Cửa Tùng và vùng phụ cận tiếp nối tuyến ống truyền tải cấp nước cho khu tái định cư Trung Giang”. Mục tiêu đầu tư cấp nước thị trấn Cửa Tùng và 5 xã vùng ven gồm: Xã Vĩnh Giang, Kim Thạch thuộc huyện Vĩnh Linh và xã Gio Mỹ, Trung Giang, Trung Hải thuộc huyện Vĩnh Linh;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

+ Công trình “Phát triển hệ thống cấp nước xã Triệu An, Triệu Đông (thuộc xã Triệu Thành) và các xã phía Đông huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị”. Mục tiêu đầu tư cấp nước cho 8 xã phía Đông huyện Triệu Phong (Triệu An, Triệu Đông, Triệu Đại, Triệu Hòa, Triệu Trạch, Triệu Phước, Triệu Long, Triệu Vân) và bổ sung nguồn cấp nước cho 2 xã Triệu Thuận – Triệu Độ.

+ Cải tạo nâng công suất cấp nước Nhà máy nước Lao Bảo từ 3.000 m³/ngày lên 5.000 m³/ngày. Mục tiêu đầu tư nhằm đảm bảo cấp nước thị trấn Lao Bảo và vùng ven đến năm 2035;

+ Cải tạo nâng công suất cấp nước Nhà máy nước Hải Lăng từ 3.200 m³/ngày lên 7.000 m³/ngày

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy trình, quy chế cho phù hợp với thực tế, dựa trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các văn bản pháp luật hiện hành;

- Đánh giá công tác nhân sự sau thời gian điều động, bổ nhiệm để có phương án điều chỉnh phù hợp;

- Chú trọng công tác đào tạo để xây dựng đội ngũ cán bộ có chất lượng cao, có tác phong công nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động;

- Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị doanh nghiệp, quản trị hệ thống cấp nước và quản lý khách hàng sử dụng nước;

- Chỉ đạo quyết liệt trong công tác cấp nước an toàn, chống thất thoát: phấn đấu đạt tỷ lệ thất thoát theo kế hoạch đề ra;

- Thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, hoạt động của Ban Giám đốc để kịp thời phát hiện các tồn tại và đưa ra các nhóm giải pháp để khắc phục;

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của công ty;

Thực hiện tốt công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin được cảm ơn sự cố gắng của CBCNV trong Công ty, cảm ơn sự ủng hộ và tin tưởng của Quý cổ đông trong năm qua.

Kính mong quý cổ đông đóng góp ý kiến để xây dựng Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị ngày càng phát triển bền vững.

Trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH/
CÔNG TY
CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH
QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ

Đào Bá Hiếu

Số: 18 /BC-NSQT

Quảng Trị, ngày 10 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC SXKD NĂM 2023 VÀ
MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH NĂM 2024

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị đại biểu người lao động ngày 07/01/2023, Công ty đã tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế được chỉ ra trong báo cáo tổng kết năm 2022. Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ SXKD để tổ chức thực hiện đó là: Tăng cường chống thất thoát nước; Tập trung nguồn lực đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, phát triển khách hàng, tăng doanh thu và phát huy hiệu quả việc đầu tư nâng công suất các nhà máy; Nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ. Trong đó có những thuận lợi, khó khăn cơ bản sau:

a) Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, ngành, sự lãnh đạo sâu sát, kịp thời của cấp ủy Đảng, HĐQT, sự chỉ đạo, điều hành của Ban Giám đốc, sự đoàn kết thống nhất của tập thể cán bộ công nhân viên và người lao động. Huy động các nguồn vốn để đầu tư xây dựng cải tạo, nâng công suất cấp nước để tăng cường cấp nước an toàn cho người dân trên toàn tỉnh.

- Điều kiện SXKD ổn định và có chiều hướng phát triển bền vững.

- Số lượng khách hàng phát triển ổn định, có niềm tin vào chất lượng dịch vụ của công ty.

- Khoa học-kỹ thuật, công nghệ thông tin được triển khai áp dụng trong công tác quản lý, quản trị sản xuất mang lại hiệu quả thiết thực.

b) Khó khăn:

- Năm 2023, tình hình kinh tế nói chung vẫn tiếp tục khó khăn do sự bất ổn khó lường trên thế giới ảnh hưởng đến trong nước, những tác động lâu dài của dịch bệnh Covid đang tác động trực tiếp đến việc phục hồi phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Ngoài 02 nhà máy mới được đầu tư nâng công suất trong năm 2023, các nhà máy còn lại xây dựng đã lâu, công nghệ lạc hậu, chưa có điều kiện đầu tư nâng cấp đồng bộ, một số nhà máy đã vượt công suất thiết kế. Mạng đường ống được đầu tư xây dựng qua nhiều giai đoạn với nhiều loại vật liệu khác nhau ảnh hưởng đến việc cấp nước an toàn. Hiện tượng rò rỉ, thất thoát nước còn ở mức cao.

- Thời tiết ít ngày nắng hạn so với trung bình nhiều năm dẫn đến sản lượng tiêu thụ tuy có tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng chưa đáp ứng như kỳ vọng. Biến đổi khí hậu tác động đến nguồn nước của các nhà máy, nguy cơ lũ lụt về mùa mưa, cạn kiệt nguồn nước về mùa hạn ngày càng bất thường, khó dự báo (Nhà máy nước Khe Sanh khai thác nguồn nước suối Xaranh, nhà máy nước Lao Bảo khai thác nước sông Sepon, nhà máy nước Hồ Xá khai thác nguồn Mọi Voi.)

- Mạng lưới đường ống còn khá nhiều tuyến ống thép, nhựa PVC sử dụng nhiều năm đến nay xuống cấp chưa cải tạo, thay thế dứt điểm nên có lúc còn để xảy ra hiện tượng nước đục chưa xử lý kịp thời, tiềm ẩn rủi ro hư hỏng, thất thoát nước.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH.

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ (%) thực hiện so với	
					KH 2023	Cùng kỳ
1	Tổng giá trị thực hiện:	Tỷ đồng	175,6	162,4	92,5	110,4
	+ Giá trị nước máy	Tỷ đồng	135,6	131,6	97,1	108,1
	+XDCB&LĐCN khác	Tỷ đồng	40,0	30,8	76,9	121,5
2	Sản lượng nước sản xuất	Triệu m ³	19,7	20,9	106,3	108,8
3	Sản lượng nước ghi thu	Triệu m ³	16,1	15,7	97,4	107,5
4	Tỷ lệ thất thoát	%	18,0	24,1	+6,1	+0,3
5	Đơn giá nước bình quân	đồng/m ³	8.409	8.377	-31	+51
6	Thay thế đồng hồ đến hạn	cái	14.872	15.310	102,9	120,7
7	Số khách hàng phát triển mới	Hộ	2.544	1.995	78,4	87,7
8	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,6	16,1	18,4	
9	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	19,0	20,5	107,9	

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023.

2.1. Đánh giá chung:

- Về các chỉ tiêu SXKD: Công tác sản xuất nước cơ bản đảm bảo cấp nước an toàn, đáp ứng nhu cầu sử dụng cho gần 72.000 hộ khách hàng. Các chỉ tiêu SXKD chính mặc dù không đạt so với kế hoạch năm tuy nhiên vẫn có sự tăng trưởng cao so với cùng kỳ.

Tổng giá trị thực hiện toàn công ty đạt 162,4 tỷ đồng bằng 92,5% so với kế hoạch, tăng 10,4% so với năm 2022.

- Về chấp hành các quy định Nhà nước: Đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực hoạt động. Nộp ngân sách Nhà nước 20,5 tỷ đồng tăng 7,9% so với kế hoạch giao.

- Người lao động có việc làm ổn định, thu nhập bình quân trong toàn công ty đạt 10,5 triệu đồng /người/ tháng; thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động.

Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023.

2.2. Công tác sản xuất, cung cấp nước sạch:

Công tác sản xuất, cung cấp nước sạch đảm bảo an toàn, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng trên địa bàn toàn tỉnh nhất là trong các dịp lễ, Tết... Đặc biệt, trong thời gian nâng cấp, cải tạo Nhà máy nước Tân Lương vừa thi công cải tạo, vừa đảm bảo cấp nước liên tục cho khách hàng. Công tác đầu tư nâng cấp cải tạo Nhà máy nước thị xã Quảng Trị nhanh chóng kịp thời, phục vụ tốt nhu cầu tăng cao của người dân trong mùa hạn. Trong năm 2023 không xảy ra sự cố lớn nào về sản xuất cũng như lưu thông phân phối làm gián đoạn cấp nước.

Theo đó sản lượng nước ghi thu đạt 15,7 triệu m³ bằng 97,4% so với KH năm và tăng 7,5% so với cùng kỳ. Đơn giá tiền nước bình quân đạt: 8.377 đồng/m³ tăng 51 đồng/m³ so với cùng kỳ.

Năm 2023 công ty ghi nhận doanh thu tiền nước đạt 131,6 tỷ đồng, tăng 8,1% so với cùng kỳ.

Việc thực hiện đầu tư công trình trọng điểm như: Nâng cấp Nhà máy nước Tân Lương, NMN TX Quảng Trị góp phần nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ cấp nước, giải quyết tình trạng thiếu nước sinh hoạt tại TP Đông Hà, TX Quảng Trị và vùng ven đã xảy ra trong nhiều năm qua vào mùa hạn. Một số vùng thiếu nước cử tri có nhiều phản ánh như KP5, Lập Thạch phường Đông Lễ, khu vực Nguyễn Văn Tường thành phố Đông Hà; Khu vực Triệu Thành, Gia Trám huyện Triệu Phong đã được khắc phục cấp nước ổn định.

Sản lượng nước hàng hóa và doanh thu đều có mức tăng trưởng 7,5-8,1% so với cùng kỳ. Tuy nhiên đơn giá nước bình quân chưa đạt như kỳ vọng. Nguyên nhân:

+ Hoạt động của các sản xuất, xây dựng, kinh doanh dịch vụ ...trên địa bàn đã dần phục hồi sau đại dịch tuy nhiên tốc độ phục hồi chậm do ảnh hưởng chung của nền kinh tế đã tác động làm giảm mức tiêu thụ nước của nhóm khách hàng sản xuất, kinh doanh dịch vụ.

+ Công ty đã có chủ trương mở rộng vùng cấp nước để phát huy công suất các nhà máy. Tuy nhiên suất đầu tư lớn trong khi nguồn lực tài chính công ty có hạn. Do đó độ bao phủ và số hộ khách hàng mới phát triển chậm.

+ Một số khu vực ở Đông Hà vẫn còn trình trạng chất lượng nước chưa đạt yêu cầu trong một số thời điểm. Do đường ống thép đã sử dụng trên 10 năm nay xuống cấp. Công ty đang tích làm việc với các đơn vị liên quan để khắc phục dứt điểm trong năm 2024.

+ Hoàn thành việc lắp đặt trạm bơm giữa dòng cấp nước cho khu vực Triệu Thuận - Triệu Độ, tuy nhiên lượng dùng nước khu vực Triệu Thuận, Triệu Độ vẫn chưa tăng như kỳ vọng.

+ Tại nhà máy nước Hải Lăng đã khai thác hết công suất nên có một số thời điểm không đủ nguồn nước để cung cấp cho khách hàng, tình trạng mất nước cục bộ vẫn xảy ra ở các vùng xa như khu vực Phương Lang, Hải Ba.

- Nhằm tăng lượng nước cấp cho khu vực Cửa Việt, công ty đã đầu tư cải tạo đường ống công nghệ Trạm bơm tăng áp Sông, tăng 8,4% nguồn nước bổ sung cho Trạm bơm Gio Mai; chỉ đạo thực hiện chế độ tăng cường bơm tăng áp đồng thời 03 máy bơm tại trạm bơm Sông. Tuy nhiên theo phản ánh của khách hàng tình trạng thiếu nước tại thị trấn Cửa Việt, thôn 4 xã Gio Hải, nhất là khu vực dịch vụ tại bãi tắm Cửa Việt vẫn còn xảy ra.

- Việc phát triển khách hàng khu vực Cam Hiếu, Cam Thủy không đạt số hộ như đã đăng ký (283/522 khách hàng đăng ký), sản lượng tiêu thụ thấp.

2.3. Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản:

2.3.1. Đầu tư cải tạo mạng lưới, đường ống công nghệ Trạm bơm:

- Năm 2023, công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị đã tổ chức thực hiện các công trình XD/CB, LĐCN đạt 30,8 tỷ đồng bằng 76,9% so với giao khoán. Trong đó:

+ Giá trị quyết toán XD/CB bằng vốn nội bộ, bên ngoài: 19,8 tỷ đồng;

+ Giá trị quyết toán sửa chữa lớn, LĐCN: 7,9 tỷ đồng;

+ Giá trị kiểm định đồng hồ đến hạn, đồng hồ mới: 3,06 tỷ đồng.

* Nguyên nhân:

- Do các công trình XDCCB có vốn đầu tư bên ngoài lớn được giao khoán vào thời điểm cuối năm, tiến độ thi công phụ thuộc vào tiến độ giải phóng mặt bằng như: (i) Khu tái định cư phục vụ dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 qua huyện Cam Lộ giá trị giao khoán 2 tỷ đồng. (ii) Xây lắp hệ thống cấp nước và thiết bị dự án Cụm công nghiệp Quốc lộ 9D giá trị giao khoán 8,8 tỷ đồng. hiện nay mới chỉ quyết toán giai đoạn. (iii) Dự án cấp nước liên xã Hải Hưng, Hải Quy ký hợp đồng thi công 8,5 tỷ đồng nhưng công trình chưa bố trí vốn thi công và bàn giao mặt bằng.

- Năm 2023 HĐQT công ty phê duyệt đầu tư cải tạo mạng lưới đường ống, thiết bị máy móc, phân vùng tách mạng với tổng giá trị: 12,4 tỷ đồng. Trong đó, riêng công tác đầu tư cải tạo hệ thống mạng đường ống, thiết bị trạm trại quyết toán giá trị: 6,69 tỷ đồng bằng 72% so với giao khoán. Khối lượng dở dang 2,6 tỷ không thực hiện chủ yếu do các nguyên nhân khách quan, cụ thể:

+ Một số công trình thi công vướng mặt bằng và ảnh hưởng tiến độ của các dự án hạ tầng giao thông liên quan nên chưa thể hoàn thành trong năm theo kế hoạch đề ra.

- Đánh giá về kết quả thực hiện XDCCB, LĐCN đã giao có đủ điều kiện nguồn vốn, mặt bằng đều hoàn thành vượt tiến độ đã đề ra. Riêng XN Xây Lắp đã hoàn thành 100% khối lượng theo tiến độ và mặt bằng Công ty giao với giá trị thực hiện 14,4 tỷ đồng.

2.3.2. Công tác đầu tư có quy mô tập trung:

Để kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng tăng cao của người dân và chính quyền địa phương, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh, trong thời gian qua Công ty đã chủ động đầu tư xây dựng mạng lưới cấp nước, cải tạo, nâng công suất các nhà máy, khu xử lý nước sạch gồm:

- Khánh thành và đưa vào sử dụng Dự án cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Tân Lương công suất từ 15.000m³/ngày đêm lên 28.500m³/ngày đêm, bổ sung cấp nước an toàn cho thành phố Đông Hà và vùng ven với giá trị đầu tư 69,852 tỷ đồng. Góp phần nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Hoàn thành đầu tư và đưa vào vận hành Dự án Cải tạo, nâng cấp nhà máy nước thị xã Quảng Trị từ 3.500m³/ngày đêm lên 7.500m³/ngày đêm với tổng mức đầu tư: 3,3 tỷ đồng đảm bảo cấp nước cho khu vực TX Quảng Trị và vùng ven.

2.3.3. Công trình cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất:

- Đầu tư xây dựng nhà làm việc 1 tầng và cải tạo trụ sở văn phòng công ty đảm bảo đồng bộ, khang trang và xây dựng môi trường làm việc tốt cho cán bộ, nhân viên công ty với tổng mức đầu tư 5,37 tỷ đồng.

- Đầu tư cải tạo công nghệ Trạm bơm tăng áp Sông, sửa chữa máy móc thiết bị tại các Xí nghiệp giá trị 582 triệu đồng để đảm bảo sản xuất và nâng cao chất lượng nước.

2.4. Công tác chống thất thoát, thất thu nước:

- Trong năm 2023, Công ty đã tăng cường kiểm soát các điểm xì vỡ, rò rỉ nước và đã phát hiện, sửa chữa 2.320 điểm chảy, trong đó có 107 điểm sự cố lớn ($D > 100$); Truy thu tiền nước 35 khách hàng vi phạm Hợp đồng dịch vụ cấp nước với số tiền 359 triệu đồng. Thay thế 15.310 đồng hồ đến hạn kiểm định đạt 102,9% so với kế hoạch năm; đầu tư cải tạo các tuyến ống cũ xuống cấp với giá trị 6,7 tỷ đồng.

- Tuy nhiên, tỷ lệ thất thoát nước bình quân toàn công ty còn ở mức cao 24,1% và tăng 0,3% so với cùng kỳ. Tất cả các đơn vị đều không hoàn thành kế hoạch giảm tỷ lệ thất thoát và có xu hướng tăng lên. Nội cộng nhất là XN nước sạch Bến Hải (tăng 15,2% so với kế hoạch, tăng 5% so với cùng kỳ)

* Nguyên nhân chính:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Hệ thống đồng hồ điện tử sau thời gian nhiều năm hoạt động đã có những thiết bị phát sinh lỗi khó xác định nguyên nhân, do đặc thù thời tiết khu vực Quảng Trị nên quá trình bảo quản thiết bị gặp khó khăn. Điển hình như: Đồng hồ D400 Trạm vé, đồng hồ D400 Gio Linh, đồng hồ D150 Hải Lăng, đồng hồ D300 Khe Sanh... bị sự cố, hoạt động không ổn định nên việc xác định khối lượng nước cấp vào mạng chưa chính xác.

+ Các loại vật tư ống, phụ kiện lắp đặt lâu năm có dấu hiệu nứt, hỏng và bong tróc các mối nối... Nhiều điểm ống thép qua đường, qua cầu cống lâu ngày bị mục nát gây xì vỡ, công tác thi công khắc phục đào vĩa hè, đường giao thông đang bị vướng các công trình hạ tầng kỹ thuật khác nên việc thi công bị ảnh hưởng.

+ Mạng lưới đường ống bằng vật liệu thép, PVC, gang xám sử dụng lâu năm đã xuống cấp đang còn nhiều, kể cả ống truyền tải đi trong nhà dân, chưa được thay thế triệt để.

+ Nguồn vốn đầu tư cải tạo hệ thống cấp nước cũ, đầu tư ứng dụng công nghệ mới còn thiếu.

+ Một số khu vực công ty tiếp nhận quản lý, sử dụng, đến nay xuống cấp chưa thay thế được nên có lúc còn để xảy ra hiện tượng nước đục chưa xử lý kịp thời, tiềm ẩn nguy cơ hư hỏng, thất thoát nước.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Các đơn vị chưa thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Có nơi còn bao biện, yếu kém đó là Xí nghiệp nước sạch Bến Hải.

+ Công tác dò tìm thất thoát tại các đơn vị triển khai thiếu chủ động, dàn trải, chưa tập trung vào các DMA.

+ Công tác lập hồ sơ và phê duyệt dự toán phân vùng tách mạng, kiểm soát thất thoát năm 2023 chậm trễ. Ảnh hưởng đến mục tiêu giảm thất thoát nước.

+ Mục tiêu đầu tư cải tạo, thay thế các tuyến ống xuống cấp (6,7 tỷ đồng) nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nhưng tiến độ còn chậm, hiệu quả do công tác đầu tư mang lại chưa phù hợp với mục tiêu.

+ Việc sơ đồ hóa mạng lưới đường ống thực hiện chưa hoàn thành nên việc phân vùng tách mạng, quản lý tài sản còn rời rạc, thiếu tính khoa học.

+ Vai trò tham mưu, giám sát thực hiện, đánh giá kết quả chống thất thoát chưa tốt. Còn thiếu biện pháp thúc đẩy cũng như chế tài xử lý nên việc chống thất thoát còn nhiều hạn chế và chậm khắc phục.

2.5. Hao phí hóa chất, điện năng:

2.4.1. Điện năng tiêu thụ:

Tiêu hao điện năng bình quân toàn công ty $0,369\text{Kw/m}^3$ giảm $0,03\text{ Kw/m}^3$ so với định mức khoán. XNNS Đông Hà tiêu hao điện năng giảm so với định mức ($0,08\text{ KW/m}^3$). Nguyên nhân: Do khai thác tối đa công suất NMN Tân Lương nên dùng bơm Tăng áp Sông cho Đông Hà nhờ đó tiết kiệm nhiều chi phí điện năng. Riêng tiêu hao điện năng tại Xí nghiệp nước sạch Đường 9 ($0,48\text{ Kw/m}^3$) hiện vẫn còn ở mức cao so với mặt bằng chung toàn công ty.

Yêu cầu các phòng chức năng phối hợp với các đơn vị rà soát đánh giá xác định rõ nguyên nhân (do thiết bị/phương pháp vận hành) về tiêu hao điện năng của máy móc, thiết bị theo thời điểm và tuổi thọ. Đề xuất giải pháp tối ưu để giảm tiêu hao điện năng.

2.4.2. Hao phí hóa chất:

Duy trì ổn định sản xuất tại các nhà máy và trạm cấp nước. Mức tiêu thụ hóa chất tại các các đơn vị nhìn chung phụ thuộc vào chất lượng nước nguồn và thấp hơn định mức khoán.

2.6. Đơn giá nước bình quân:

Đơn giá nước bình quân toàn công ty 8.377 đồng/m^3 thấp hơn kế hoạch 31 đồng/m^3 , tuy nhiên so với cùng kỳ tăng 51 đồng/m^3 . Điểm sáng là XN nước sạch Đường 9 tăng 9 đồng/m^3 so với kế hoạch năm và tăng 65 đồng/m^3 so với cùng kỳ, do Xí nghiệp làm tốt công tác áp giá đối với khách hàng. Xí nghiệp nước sạch Triệu Hải đơn giá bình quân đạt so với kế hoạch, do khách hàng là Công ty TNHH Dệt may VTJ Toms tiêu thụ nước cho hoạt động sản xuất vật chất chiếm tỷ trọng lớn (18%).

Các đơn vị còn lại công tác áp giá chưa thực hiện quyết liệt, thiếu thường xuyên; các phòng ban chưa chủ động trong công tác kiểm soát việc áp giá, để kịp thời chấn chỉnh tại các đơn vị cấp nước.

2.7. Công tác chuyển đổi hình thức thanh toán tiền nước, sử dụng Zalo OA.

Với tinh thần đổi mới, lấy năng suất chất lượng làm thước đo, khách hàng là trung tâm phục vụ. Công ty đã ứng dụng có hiệu quả công nghệ, áp dụng hình thức thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt qua các Ngân hàng và dịch vụ thu hộ. Đến nay, công ty đã liên kết với 06 ngân hàng và 05 đơn vị trung gian để triển khai dịch vụ thanh toán hóa đơn tiền nước. Hệ thống thanh toán đã đi vào hoạt động ổn định, tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt đạt kết quả tích cực từ 80,5% (cuối năm 2022) tăng lên 91,1% (cuối năm 2023) vượt 1,2% so với mục tiêu đặt ra.

Đẩy mạnh ứng dụng Zalo OA nâng cao chất lượng phục vụ, tạo tính tương tác tốt hơn với khách hàng, đồng thời hướng tới hình thức gửi tin nhắn Thông báo tiền nước qua Zalo thay thế cho SMS nhằm giảm chi phí. Đến cuối năm 2023 có 79,6 % số khách hàng cài đặt thành công và sử dụng dịch vụ Zalo OA.

3. Chế độ chính sách đối với người lao động.

Chế độ, chính sách và phúc lợi của người lao động được thể hiện trong Nội quy lao động, Quy chế lương, thưởng, Thỏa ước lao động tập thể... Cụ thể:

Đảm bảo 100% người lao động có việc làm ổn định với thu nhập bình quân 10,5 triệu đồng/ người/ tháng. Các chế độ chính sách như bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước với số tiền trích nộp năm 2023 là 5,2 tỷ đồng. Thực hiện chế độ làm việc, chế độ nghỉ phép, nghỉ việc riêng, nghỉ do ốm đau thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe, chế độ tai nạn lao động... theo đúng quy định của pháp luật với số tiền chi trả trên 770 triệu đồng. Chi cho CBCNV - NLD các ngày lễ, tết, tham gia các hoạt động phong trào, tình nguyện với số tiền trên 2,05 tỷ đồng.

- Trang cấp đầy đủ trang thiết bị, phương tiện, quần áo phòng hộ cho người lao động gồm: áo quần công sở, áo quần bảo hộ lao động; dụng cụ, thiết bị bảo vệ an toàn lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tầm soát bệnh nghề nghiệp hàng năm cho 248 người lao động.

- BCH Công đoàn hỗ trợ thăm, hỏi đoàn viên, thân nhân đoàn viên khó khăn, ốm đau, tổ chức CBCNV-NLD đi thăm quan, nghỉ dưỡng, tổ chức giải bóng đá mini, ngày Quốc tế phụ nữ, Phụ nữ Việt Nam, Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu...

4. Công tác đào tạo:

Công ty luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có phẩm chất chính trị, chuyên môn, có khả năng điều hành và làm chủ thiết bị công nghệ cao, đội ngũ công nhân lành nghề và đội ngũ nhân viên có khả năng phục vụ khách hàng tốt. Năm 2023, Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo, tự đào tạo, tập huấn cho CBCNV-NLĐ Công ty với các nội dung thiết thực và có tính ứng dụng cao trong công việc. Cá nhân tham gia các khóa đào tạo, tập huấn đều có bài thu hoạch và đề xuất ý tưởng ứng dụng vào thực tiễn hoạt động SXKD của Công ty như:

- Trao đổi kinh nghiệm, học tập các ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật và công nghệ sản xuất nước, về dịch vụ chăm sóc khách hàng tại công ty cấp nước Thừa Thiên Huế.

- Tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý tài sản GIS.

- Tổ chức công tác hỗ trợ cho các đơn vị cấp nước trong công tác tự đào tạo về lĩnh vực vận hành, bảo dưỡng các thiết bị trạm bơm (máy bơm, động cơ và các thiết bị điện)

III. NHỮNG TÒN TẠI, HẠN CHẾ:

- Mối liên kết, phối hợp giữa các phòng ban, Xí nghiệp chưa thường xuyên, thiếu tích cực, chủ động trong xử lý các tình huống phát sinh để công việc có thể triển khai thông suốt.

- Các đơn vị chưa lập kế hoạch chi tiết, sát thực tế để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ SXKD. Các phòng ban chưa tham mưu cho Lãnh đạo công ty các giải pháp cụ thể để triển khai kế hoạch đã giao.

- Về công tác lập hồ sơ thiết kế, dự toán các công trình xây dựng: là khâu quan trọng quyết định đến chất lượng và chi phí xây dựng công trình tuy nhiên chưa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, còn thiếu tư duy ứng dụng thực tế, thiếu chiều sâu và yếu tố bền vững, lâu dài. Chưa gắn với mục tiêu và kế hoạch phát triển cấp nước.

- Về chất lượng lao động nhìn chung chỉ mới đáp ứng công việc được giao. Chất lượng công việc, tính chủ động và tác phong còn hạn chế, thiếu chuyên nghiệp. Vẫn còn trường hợp chưa xác định được vai trò, vị trí và trách nhiệm của mình; chưa bắt nhịp với xu hướng phát triển và yêu cầu ngày càng cao về khối lượng và chất lượng công việc; tư duy lối mòn, chủ nghĩa kinh nghiệm, ngại học hỏi, thiếu tự tin. Đặc biệt là việc tiếp cận và thực hiện quy trình sản xuất, điều hành với công nghệ mới, hiện đại còn chậm.

- Phần mềm GIS vừa làm vừa hoàn thiện. Công tác cập nhật GIS mất nhiều thời gian, chưa khai thác hiệu quả các tính năng.

PHẦN II

MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. MỤC TIÊU.

- Tập trung nguồn lực đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, phát triển khách hàng, tăng sản lượng, tăng doanh thu và phát huy hiệu quả việc đầu tư nâng công suất các nhà máy.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

- Công tác chống thất thu, thất thoát nước là khâu trọng tâm, cấp bách.

- Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản trị doanh nghiệp và quản trị sản xuất là khâu đột phá.

II. KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU SXKD TRỌNG YẾU.

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2023, định hướng chiến lược phát triển của công ty. HĐQT xác định các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	So với thực hiện năm 2023 (%)
1	Tổng Giá trị thực hiện	Tỷ đồng	222,0	136,7
	+ Giá trị nước máy	Tỷ đồng	180,3	137,0
	+ XDCB & LĐCN khác	Tỷ đồng	41,7	135,4
2	Sản lượng nước máy hàng hóa	Triệu m ³	16,3	103,8
3	Tỷ lệ thất thoát	%	≤ 20,2	-3,9
4	Đơn giá nước bình quân	Đồng/m ³	11.058	
5	Phát triển hộ khách hàng	Hộ	2.040	102,3
6	Thay thế đồng hồ đến hạn	Cái	13.498	

III. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2024, các phòng ban, đơn vị cần chủ động, bám sát mục tiêu nhiệm vụ được giao, tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau:

1. Công tác quản lý điều hành:

- Tiếp tục nâng cao năng lực tổ chức, quản lý, điều hành của Công ty. Từng bước ứng dụng phương pháp quản trị tiên tiến. Cải thiện chất lượng nguồn nhân lực; nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện tốt công tác quản lý, quy hoạch, đào tạo sắp xếp cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với các địa phương ký thoả thuận vùng cấp nước và xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn.

- Xây dựng các kịch bản ứng phó nhằm phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ, rủi ro gây mất an toàn cấp nước như hạn hán, lụt bão....

- Luôn cập nhật các thông tin để nắm bắt cơ hội tham gia đấu thầu các dự án có liên quan đến thi công công trình cấp nước hoặc các công trình thuộc lĩnh vực và chức năng hoạt động của công ty để tạo việc làm và mở rộng sản xuất, phát triển khách hàng sử dụng nước.

- Đổi mới tư duy, chủ động tiếp cận thị trường, phát huy sáng tạo để tập trung đầu tư phát triển sản phẩm dịch vụ.

- Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị doanh nghiệp, quản trị hệ thống cấp nước và quản lý khách hàng sử dụng nước.

- Thường xuyên kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị Quyết của HĐQT, các thông báo kết luận, chỉ đạo của Ban Giám đốc để phát hiện các tồn tại và đưa ra các giải pháp khắc phục kịp thời.

- Tăng cường sự phối kết hợp giữa các phòng, ban, đơn vị. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu; thường xuyên hướng dẫn, đào tạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình, quy định.

- Rà soát và sửa đổi các quy trình liên quan đến công tác Quyết toán XDCB, sửa chữa lớn, CNAT theo hướng tinh giản thủ tục hồ sơ, giấy tờ nhưng vẫn đảm bảo đúng quy định; xác định rõ trách nhiệm; dễ kiểm tra giám sát.

- Điều chỉnh đơn giá khoán chi phí sản xuất đảm bảo thu nhập gắn liền với yêu cầu và kết quả công việc.

- Sửa đổi HĐDV khách hàng và đấu nội cấp nước. Rà soát hoàn thiện quy trình quản lý và chăm sóc khách hàng cho phù hợp, thống nhất, đồng bộ đáp ứng yêu cầu quản lý và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

- Tăng cường công tác trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa các đơn vị trong ngành nước. Chủ động công tác đào tạo, tự đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển. Xây dựng cơ chế sắp xếp thay đổi vị trí làm việc linh hoạt hiệu quả, đúng trình độ, năng lực, sở trường.

2. Công tác sản xuất và kinh doanh nước sạch:

- Duy trì công tác khai thác sản xuất cấp nước ổn định, an toàn liên tục với chất lượng nước và dịch vụ cấp nước tốt nhất; Nâng cao chất lượng nước đảm bảo theo quy chuẩn QCVN01-1:2018/BYT quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT.

- Khai thác tối đa, vận hành hiệu quả mạng lưới đường ống hiện có cũng như các Nhà máy mới đầu tư nâng công suất nhằm đáp ứng nhu cầu dùng nước của khách hàng.

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới khách hàng để khách hàng luôn đồng hành với công ty trong hoạt động cấp nước.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc thực hiện đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước các khu vực dân cư. Tăng cường công tác phát triển khách hàng ở các khu vực còn dư địa, tăng sản lượng nước cung cấp và tiêu thụ.

- Khai thác có hiệu quả các phần mềm GIS, SCADA để phục vụ công tác quản lý và quản trị sản xuất.

- Bảo dưỡng định kỳ theo kế hoạch đối với các máy bơm, thiết bị điện tử và các công trình xử lý nước tại các nhà máy sản xuất nước.

- Chủ động thực hiện các thủ tục, hồ sơ xin cấp phép khai thác nước, xả thải theo quy định của pháp luật tại các nhà máy đảm bảo việc khai thác nước và xả thải của công ty luôn tuân thủ theo đúng quy định hiện hành.

3. Công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch:

Tập trung rà soát điều chỉnh các giải pháp chống thất thu thất thoát phù hợp đảm bảo hạ tỷ lệ thất thoát mang tính bền vững, phấn đấu đến cuối năm 2024 tỷ lệ thất thoát giảm về dưới 20%, với các giải pháp chủ yếu sau:

- Việc kiểm soát mạng lưới, phân vùng tách mạng phải thực hiện thường xuyên, liên tục ngay từ đầu năm để kiểm soát, giảm thất thoát. Kết hợp dò tìm xác định khu vực thất thoát cao để xử lý kịp thời.

- Kiểm tra, đề xuất cải tạo, thay thế tuyến ống cũ, hư hỏng, kém chất lượng;

- Xác định rõ nhiệm vụ chống thất thoát, phân công cụ thể để thực hiện thường xuyên công tác dò tìm, xử lý thất thoát nước trên mạng đường ống.

- Thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa máy bơm, thiết bị trên tuyến (van, hồ van...) đảm bảo các thiết bị luôn hoạt động đúng tính năng, có hiệu quả; lắp đặt các thiết bị giám sát để kiểm soát áp lực, lưu lượng.

- Các phòng ban cần tăng cường kiểm soát việc áp giá theo đối tượng sử dụng để kịp thời xử lý theo đúng quy định.

- Chủ động phối hợp với các chủ đầu tư bên ngoài trong công tác đầu tư, cải tạo nâng cấp phát triển mạng lưới cấp nước. Nhất là trong công tác chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng đô thị.

4. Về triển khai thực hiện các dự án trọng điểm:

4.1. Triển khai đầu tư Dự án Hệ thống cấp nước thị trấn Cửa Tùng và vùng phụ cận để cấp nước cho người dân thị trấn Cửa Tùng và các xã vùng ven, lấy nguồn từ Nhà máy nước Gio Linh, khai thác cuối tuyến ống HDPE D315 của dự án Hạ tầng khu tái định cư tại xã Trung Giang, Gio Linh.

4.2. Lập dự án đầu tư cấp nước khu vực Triệu An – Triệu Phong: Đầu tư cấp nước xã Triệu An trên cơ sở phù hợp với nguồn vốn ngân sách địa phương đồng thời có phương án cấp nước cho các khu vực lân cận dọc tuyến ống chuyên tải lấy nguồn từ NMN Tân Lương. Góp phần cải thiện khả năng cấp nước cho người dân xã Triệu Thuận, Triệu Độ, đồng thời mở rộng cấp nước khu vực Bồ Bản và 5 xã phía đông huyện Triệu Phong.

4.3. Nghiên cứu lập hồ sơ đầu tư Dự án Nhà máy nước Vĩnh Long để bổ sung cấp nước cho thị trấn Hồ Xá, Khu công nghiệp Tây Bắc và các xã vùng Đông Bắc Vĩnh Linh.

4.4. Khảo sát, đánh giá lập báo cáo đầu tư Nhà máy nước Trám, NMN hồ Rào Quán theo quy hoạch cấp nước của tỉnh.

4.5. Nghiên cứu lập dự án đầu tư Hệ thống cấp nước khu vực Nam Đông, xã Gio Sơn và vùng phía Tây huyện Gio Linh.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác năm 2023 và mục tiêu, kế hoạch năm 2024. Thay mặt Ban lãnh đạo công ty, tôi kêu gọi toàn thể CBCNV-NLĐ công ty tiếp tục phát huy truyền thống, khả năng và thế mạnh sẵn có, từ đó đưa ra các giải pháp tích cực, tăng cường đoàn kết, tiếp tục nỗ lực hơn nữa để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2024./.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS (B/c);
- Ban Giám đốc công ty;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu KHKT, VT;



Nguyễn Hà Hải

CÔNG PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024



Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023				Năm 2024	
		Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	Tỷ lệ % (TH/KH)	So với cùng kỳ (%)	Kế hoạch (KH)	So với thực hiện năm 2023 (%)
I. TỔNG GIÁ TRỊ THỰC HIỆN	1.000đ	175.668.065	162.422.137	92,5	110,4	221.998.210	136,7
- XN nước sạch Đông Hà	-	73.957.229	71.379.388	96,5	106,9	96.814.819	135,6
- XN nước sạch Bến Hải	-	20.246.813	19.763.694	97,6	105,9	24.910.067	126,0
- XN nước sạch Triệu Hải	-	25.593.540	25.253.757	98,7	110,1	33.928.246	134,3
- XN nước sạch Đường 9	-	29.620.935	28.379.153	95,8	102,2	39.048.630	137,6
- XN Xây Lắp	-	23.292.866	14.360.466	61,7	135,7	24.028.448	167,3
-TT Kiểm định đồng hồ và CTT	-	2.956.682	3.285.679	111,1	1.027	3.268.000	99,5
II. CÔNG TÁC SẢN XUẤT NƯỚC							
1. Sản lượng nước sản xuất	m3	19.671.707	20.915.727	106,3	108,8	20.428.000	97,7
- XN NS Đông Hà (Tân Lương)	-	9.646.914	8.891.808	92,2	135,6	9.746.600	109,6
- XN nước sạch Bến Hải	-	3.002.367	4.718.895	157,2	81,7	3.267.100	69,2
+ Trạm Bến Quan, Hồ Xá, Gio Linh	-	2.402.367	2.945.597	122,6	116,7	2.667.100	90,5
+ Gio Linh cấp vào mạng Đông Hà	-	600.000	1.773.298	295,5	54,6	600.000	33,8
- XN nước sạch Triệu Hải	-	3.195.266	3.357.654	105,1	109,3	3.470.200	103,4
- XN nước sạch Đường 9	-	3.827.160	3.947.370	103,1	103,3	3.944.100	99,9
2. Điện năng tiêu thụ	Kw/m3			Tăng/giảm			
Điện sản xuất		0,399	0,369	-0,03		0,36	-0,01
- XN nước sạch Đông Hà	-	0,370	0,287	-0,08	79,83	0,29	0,00
- XN nước sạch Bến Hải	-	0,433	0,438	0,00	99,45	0,42	-0,02
- XN nước sạch Triệu Hải	-	0,323	0,356	0,03	101,79	0,38	0,02
- XN nước sạch Đường 9	-	0,466	0,482	0,02	98,40	0,46	-0,02
Điện tăng áp							
- XN NS Đông Hà (Sông+ Thuận Độ)	-		0,271			0,27	-0,01
- XN nước sạch Bến Hải (Gio Mai)	-		0,310			0,31	0,00
- XN nước sạch Triệu Hải (Ái Tử)	-		0,051			0,05	0,00
- XN nước sạch Đường 9	-		-				
Điện sản xuất (Tham chiếu)							
- XN nước sạch Đông Hà	-					0,337	
- XN nước sạch Bến Hải	-					0,589	

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023				Năm 2024	
		Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	Tỷ lệ % (TH/KH)	So với cùng kỳ (%)	Kế hoạch (KH)	So với thực hiện năm 2023 (%)
- XN nước sạch Triệu Hải	-					0,473	
- XN nước sạch Đường 9	-					0,769	
3. Tiêu hao hóa chất							
1. Clo Lỏng	g/m3						
- XN nước sạch Đông Hà	-	1,23	1,08	87,8		1,10	
- XN nước sạch Bến Hải	-	0,82	0,60	72,7		0,69	
- XN nước sạch Triệu Hải	-	1,16	1,53	132,1		1,53	
- XN nước sạch Đường 9	-	1,41	1,38	97,7		1,30	
Clor bột	g/m3						
- XN nước sạch Đường 9	-	0,30	0,147	48,9		0,16	
2. Bột PAC	g/m3						
- XN nước sạch Đông Hà	-	4,20	3,01	71,7		2,92	
- XN nước sạch Bến Hải	-	1,35	2,36	174,5		0,17	
- XN nước sạch Triệu Hải	-	3,48	3,45	99,0		3,56	
- XN nước sạch Đường 9	-	10,28	10,74	104,4		11,33	
3. Vôi	g/m3						
- XN nước sạch Đông Hà	-	1,47	1,60	108,8		1,61	
- XN nước sạch Bến Hải	-	13,41	9,33	69,6		11,47	
- XN nước sạch Triệu Hải	-	2,04	1,44	70,7		1,78	
- XN nước sạch Đường 9	-	0,20	-	-		0,02	
III. KINH DOANH NƯỚC SẠCH							
1. Doanh thu tiền nước	1.000đ	135.629.600	131.636.147	97,1	108,1	180.320.762	137,0
- XN nước sạch Đông Hà	-	70.384.000	66.783.041	94,9	107,2	91.652.819	137,2
- XN nước sạch Bến Hải	-	17.092.600	17.071.047	99,9	109,1	23.346.067	136,8
- XN nước sạch Triệu Hải	-	22.950.000	22.843.632	99,5	112,4	30.776.246	134,7
- XN nước sạch Đường 9	-	25.203.000	24.938.427	99,0	106,3	34.545.630	138,5
2. Sản lượng nước ghi thu	m3	16.130.000	15.713.739	97,4	107,5	16.307.600	103,8
- XN nước sạch Đông Hà	-	8.300.000	7.922.399	95,5	107,0	8.173.800	103,2
- XN nước sạch Bến Hải	-	2.030.000	2.039.886	100,5	108,7	2.134.400	104,6
- XN nước sạch Triệu Hải	-	2.700.000	2.687.416	99,5	110,3	2.845.700	105,9
- XN nước sạch Đường 9	-	3.100.000	3.064.038	98,8	105,4	3.153.700	102,9

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023				Năm 2024	
		Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	Tỷ lệ % (TH/KH)	So với cùng kỳ (%)	Kế hoạch (KH)	So với thực hiện năm 2023 (%)
3. Đơn giá bình quân	đồng/m³	8.409	8.377	-31	51	11.058	
				Tăng/giảm			
- XN nước sạch Đông Hà	-	8.480	8.430	-50	11	11.213	
- XN nước sạch Bến Hải	-	8.420	8.369	-51	32	10.938	
- XN nước sạch Triệu Hải	-	8.500	8.500	0	160	10.815	
- XN nước sạch Đường 9	-	8.130	8.139	9	65	10.954	
IV. KHÁCH HÀNG PHÁT TRIỂN	Hộ	2.544	1.995	78,4	87,7	2.040	102,3
- XN nước sạch Đông Hà	-	1.200	928	77,3	95,4	870	93,8
- XN nước sạch Bến Hải	-	300	221	73,7	75,4	270	122,2
- XN nước sạch Triệu Hải	-	544	378	69,5	73,4	450	119,0
- XN nước sạch Đường 9	-	500	468	93,6	94,5	450	96,2
V. THAY THẾ ĐỒNG HỒ ĐẾN HẠN	Cái	14.872	15.310	102,9	120,7	13.498	88,2
- XN nước sạch Đông Hà	-	7.021	8.086	115,2	182,1	6.586	81,4
- XN nước sạch Bến Hải	-	3.199	2.176	68,0	143,8	1.895	87,1
- XN nước sạch Triệu Hải	-	2.765	2.822	102,1	65,8	2.748	97,4
- XN nước sạch Đường 9	-	1.887	2.226	118,0	91,4	2.269	101,9
VI. TỶ LỆ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT	%	90	91,1	101,2	116,1	93,0	1,9
- XN nước sạch Đông Hà	-	95	94,7	99,7	109,4	97,0	2,3
- XN nước sạch Bến Hải	-	86	84,2	97,9	133,7	86,0	1,8
- XN nước sạch Triệu Hải	-	86	84,1	97,8	113,5	86,0	1,9
- XN nước sạch Đường 9	-	86	95,3	110,8	125,4	95,3	-
VII. XDCB&LĐCN	1.000đ	40.038.465	30.785.990	76,9	121,5	41.677.448	135,4
- XN nước sạch Đông Hà	-	3.573.229	4.596.347	128,6	102,7	5.162.000	112,3
- XN nước sạch Bến Hải	-	3.154.213	2.692.647	85,4	89,1	1.564.000	58,1
- XN nước sạch Triệu Hải	-	2.643.540	2.410.125	91,2	92,2	3.152.000	130,8
- XN nước sạch Đường 9	-	4.417.935	3.440.726	77,9	79,7	4.503.000	130,9
- XN Xây Lắp	-	23.292.866	14.360.466	61,7	135,7	24.028.448	167,3
-TT Kiểm định đồng hồ và CTT	-	2.956.682	3.285.679	111,1	1027,0	3.268.000	99,5
VIII. TỶ LỆ THẤT THOÁT	%	18,0	24,1	6,1	0,3	20,2	-3,9
				Tăng/giảm			
- XN nước sạch Đông Hà	-	19,0	24,2	5,2	0,0	21,0	-3,2

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023				Năm 2024	
		Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	Tỷ lệ % (TH/KH)	So với cùng kỳ (%)	Kế hoạch (KH)	So với thực hiện năm 2023 (%)
- XN nước sạch Bến Hải	-	15,5	30,7	15,2	5,0	20,0	-10,8
- XN nước sạch Triệu Hải	-	15,5	19,9	4,4	-0,8	18,0	-1,9
- XN nước sạch Đường 9	-	19,0	22,4	3,4	-1,5	20,0	-2,3



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ
BAN KIỂM SOÁT
Số 01/BC - BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hà, ngày 08 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Luật chứng khoán; Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Công ty);

Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023;

Căn cứ báo cáo tổng kết SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban Giám đốc Công ty;

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2023 như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2023

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm Soát gồm 03 (ba) thành viên, với tư cách là đại diện cổ đông thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị những thay đổi cần thiết trong các lĩnh vực quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp tại Công ty. Trong năm 2023, hoạt động của BKS bao gồm:

1. Tham gia các cuộc họp với Hội Đồng Quản Trị, Ban điều hành Công ty (nếu được mời).
2. Tổ chức các cuộc họp thường kỳ để thảo luận, thống nhất thẩm tra báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022, báo cáo tài chính quý 1, 2 năm 2023, báo cáo tài chính đã kiểm toán bán niên năm 2023, báo cáo tài chính quý 3 năm 2023. Các thành viên BKS luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất.
3. Giám sát tình hình triển khai kế hoạch kinh doanh của Công ty.
4. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2023.
5. Giám sát tình hình tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy trình nội bộ của Công ty cũng như tính hợp lý trong việc điều hành kinh doanh để triển khai các kế hoạch kinh doanh của Công Ty.
6. Giám sát việc chi trả lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của những người quản lý Công ty phù hợp với kế hoạch đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
7. Giám sát tình hình tài chính, kế toán của Công ty. Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và cả năm nhằm đánh giá tính hợp pháp, đầy đủ và trung thực của các số liệu tài chính.

8. Giám sát việc tuân thủ thực hiện các công bố thông tin định kỳ, bất thường trên các hệ thống chứng khoán theo quy định đối với công ty đại chúng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2023:

1. Thực hiện các nội dung theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ (%) thực hiện
1	Tổng giá trị thực hiện:	Tỷ đồng	175,6	162,4	92,5
	+ Giá trị nước máy	Tỷ đồng	135,6	131,6	97,1
	+XDCB&LDCN khác	Tỷ đồng	40,0	30,8	76,9
2	Sản lượng nước sản xuất	Triệu m ³	19,7	20,9	106,3
3	Sản lượng nước ghi thu	Triệu m ³	16,1	15,7	97,4
4	Tỷ lệ thất thoát	%	18,0	24,1	+6,1
5	Đơn giá nước bình quân	đồng/m ³	8.409	8.377	-31
6	Thay thế đồng hồ đến hạn	cái	14.872	15.310	102,9
7	Số khách hàng phát triển mới	Hộ	2.544	1.995	78,4
8	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,6	16,1	118,4
9	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	19,0	20,5	107,9

1.2 Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022:

STT	Nội dung	Theo NQĐHCĐTN 2023	Thực hiện	Ghi chú
1	Trích quỹ ĐTPT	4.480.319.000	4.480.319.000	30% LN sau thuế
2	Trích quỹ KT&PL	1.493.439.000	1.493.439.000	10% LN sau thuế
3	Chia cổ tức bằng tiền cho các cổ đông	8.934.301.810	8.934.301.810	4,9%/ mệnh giá

1.3 Chi trả lương HĐQT, Ban Giám đốc, Trưởng BKS, Kế toán trưởng và thù lao thành viên BKS, thư ký HĐQT năm 2023.

STT	Nội dung	Theo NQĐHCĐTN 2023	Thực hiện năm 2023
1	Tiền lương HĐQT, Ban Giám đốc, Trưởng BKS, Kế toán trưởng	2.886.000.000	2.886.000.000
2	Thù lao thành viên BKS, thư ký HĐQT	93.960.000	93.960.000

1.4 Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:

Năm 2023, Công ty lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2023. Là 1 trong những đơn vị kiểm toán độc lập đã được trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội thường niên năm 2023 và được UBCKVN phê duyệt danh sách đơn vị các đơn vị kiểm toán năm 2023.

1.5 Thẩm định BCTC năm 2023:

Ban kiểm soát đã trao đổi, thảo luận với đơn vị kiểm toán độc lập của Công ty về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán và các nội dung trên báo cáo kiểm toán. Công ty đã tổ chức công tác kế toán tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, hoàn thành báo cáo tài chính đúng thời hạn.

- Hạch toán kế toán: Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được thu thập và hạch toán đầy đủ vào sổ sách kế toán. Báo cáo tài chính quý, năm được lập đúng chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

- Số liệu kế toán: Báo cáo tài chính năm 2023 được soát xét và kiểm toán bởi Công ty Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam. Ý kiến của kiểm toán là chấp nhận toàn phần.

- Với kết quả kiểm tra, thẩm định, Ban KS chưa phát hiện sai lệch mang tính trọng yếu. Ban kiểm soát thống nhất với số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. (BCTC được đăng tải trên website của Công ty).

1.6 Kết quả giám sát đối với HĐQT và Ban Giám đốc.

- Các cuộc họp và hoạt động của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng điều lệ và pháp luật hiện hành, có sự thống nhất cao của các thành viên. Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và mở rộng để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật nhà nước, Điều lệ của công ty và bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023. Đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm.

- Hội đồng quản trị đã ban hành 94 Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT; Ban điều hành đã ban hành 27 Quyết định các Văn bản sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy chế điều đồng, tiếp nhận lao động thuộc thẩm quyền của Ban điều hành, phù hợp với các quy định của pháp luật nhà nước.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp tốt cùng với Ban điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét:

- Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ do các cổ đông tin tưởng giao cho. Ban kiểm soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn trung thực với HĐQT, Ban điều hành công ty về thực hiện về tình hình SXKD và thực hiện Nghị quyết đã được ĐHCĐTN 2023 thông qua. Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành công ty. Năm 2023, HĐQT và Ban điều hành đã lãnh chi đạo Công ty phân đầu cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động SXKD mà ĐHCĐ 2023 đã đề ra.

- Trong quá trình kiểm tra, giám sát năm 2023. Ban kiểm soát không nhận thấy có sự sai phạm cũng như không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Để đảm bảo công tác điều hành của Công ty được tốt hơn trong thời gian tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban điều hành.

- Phát huy kết quả đạt được trong năm 2023, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024. Đồng thời, tăng cường tính công khai, minh bạch, hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình SXKD.

2. Kiến nghị:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với Điều lệ của Công ty và rà soát sửa đổi các quy trình tác nghiệp của các phòng ban để phù hợp với tình hình SXKD công ty theo xu hướng đơn giản, tinh gọn, hiệu quả cao.

- Ứng dụng các giải pháp CNTT nhằm tối ưu hóa quá trình hoạt động SXKD

- Đề nghị Công ty chỉ đạo các Phòng, ban, đơn vị trực thuộc bám sát và thực hiện sản xuất kinh doanh đúng các quy định đã ban hành tại các Quyết định, các quy chế và quy trình tác nghiệp.

- Đề nghị Công ty chỉ đạo các phòng ban, nghiệp vụ xây dựng và hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu đã được chỉ đạo tại Hội nghị đại biểu người lao động năm 2024

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024:

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước.

- Triển khai công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Chương trình công tác của Hội đồng quản trị và ban điều hành công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Triển khai kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của các quy chế, Nghị quyết, Quyết định và các chỉ thị liên quan đến quá trình sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng tổ chức công tác kế toán, xem xét sổ kế toán phát hiện các sai sót để kịp thời đề nghị kế toán chỉnh sửa đúng với chế độ kế toán, thẩm định báo cáo tài chính Quý, giữa niên độ và báo cáo quyết toán tài chính năm 2024.

Trên đây là báo cáo hoạt động trong năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát trình đại hội cổ đông thường niên năm 2024 thông qua. Ban kiểm soát rất mong nhận được sự góp ý xây dựng của quý vị đại biểu cũng như của các cổ đông để BKS thực hiện nhiệm vụ ngày càng tốt hơn.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi kính chúc quý vị đại biểu cùng toàn thể cổ đông của Công ty sức khỏe; chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2024;
- Website Công ty;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BKS**



Phạm Hồng Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

Số 203 /TTr - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 07 tháng 05 năm 2024.

TỜ TRÌNH

V/v thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư Ký
Đại hội cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty CP nước sạch Quảng Trị.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị;

Để điều hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 theo đúng chương trình, Quy chế Đại hội. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký như sau:

I. Đoàn Chủ tịch:

- Ông: Đào Bá Hiếu - Chủ tịch HĐQT; Chủ tọa
- Ông: Nguyễn Hà Hải - Thành viên HĐQT, Giám đốc
- Ông: Trần Văn Hợi - Thành viên HĐQT, PGĐ

II. Ban Thư Ký:

- Bà: Hồ Thị Kim Liên - Trưởng Phòng KD-DV; Trưởng ban
- Ông: Nguyễn Đăng Tú - Thành viên BKS, Ban viên

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu VT.



Đào Bá Hiếu

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 22/TTr - HĐQT

Quảng Trị, ngày 07 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua danh sách Ban kiểm phiếu
Đại hội cổ đông thường niên năm 2024**

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty CP nước sạch Quảng Trị.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị;

Đề giúp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 kiểm soát phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu như sau:

- | | |
|-----------------------------|-------------------------------------|
| 1. Ông: Lê Quang Văn | - Giám đốc XNNS Đông Hà, Trưởng Ban |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Hoài Linh | - Nhân viên phòng KHKT, Ban viên |
| 3. Ông: Trần Sơn Lâm | - Nhân viên Phòng KHKD, Ban viên |

Kính trình Đại hội công đồng xem xét./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu VT.



Đào Bá Hiếu

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 205 /TTr-HĐQT

Quảng Trị, ngày 07 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP nước sạch Quảng Trị

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị;

Hội đồng quản trị công ty trình ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Là Công ty kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước và Bộ Tài Chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;
- Là Công ty kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng, phạm vi và tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính;
- Có chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán.

2. Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2024:

Trên cơ sở đánh giá năng lực kiểm toán và các tiêu chí lựa chọn như ở trên, ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2023 là một trong những đơn vị sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh Miền Trung.
Địa chỉ: P1301- Chung cư Tháp đôi Dầu khí - Số 7 Quang Trung, Nghệ An.
2. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng
Địa chỉ: 63/5 Trần Quốc Toản, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Đà Nẵng.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 11 toà nhà Sông đà- 165 đường Cầu giấy- quận cầu giấy Hà Nội.

Trong trường hợp không thống nhất được với những Công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập

được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Việt Nam để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2024 (hoặc báo cáo quý nếu có yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu VT.



Đào Bá Hiếu

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2024 thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (là 01 trong những đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua).

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty công bố trên website: <http://qtwaco.vn> của Công ty bao gồm:

- o Báo cáo của Kiểm toán viên;
- o Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
- o Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023;
- o Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023;
- o Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2023

Số liệu một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng doanh thu (Bao gồm cả thu nhập khác)	Đồng	147.698.842.919
2	Tổng chi phí phát sinh	Đồng	127.460.780.208
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	20.238.062.711
4	Thuế TNDN phải nộp	Đồng	3.531.970.577
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	16.706.092.134

- Ý kiến của đơn vị kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu của tình hình tài chính Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính

2023. Phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu VT.



Đào Bá Hiếu

Số 209 /TT- HĐQT

Quảng Trị, ngày 08 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: **Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2023
và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2024**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP nước sạch Quảng Trị.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị.

Căn cứ Văn bản số 2010 /UBND-TCTM ngày 02/5 /2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch phương án lợi nhuận, cổ tức năm 2024 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
I	Tổng doanh thu	Đồng	147.698.842.919
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	Đồng	16.706.092.134
III	Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức:		
1	Quỹ đầu tư phát triển (30% LNST)	Đồng	5.011.827.640
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	3.379.410.233
3	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	Đồng	8.314.854.261
4	Lợi nhuận còn lại của năm trước	Đồng	35.982.841
5	Tổng số cổ phần vốn điều lệ	Cổ phần	18.233.269
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	4,58%/mệnh giá
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối mang sang năm sau	Đồng	0

Phương án chi trả cổ tức năm 2023:

- Tỷ lệ thực hiện: 4,58%/mệnh giá;
- Phương thức chi trả: Bằng tiền.
- Thời điểm chi trả cổ tức: Sau khi ĐHĐCĐ thường niên 2024 chấp thuận phương án chi trả cổ tức nêu trên, HĐQT sẽ lựa chọn thời gian chi trả cổ tức theo đúng quy định của pháp luật.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2024:

3.

TT	Chỉ tiêu	Đ.V.T	Số tiền
I	Tổng doanh thu	Đồng	190.486.000.000
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	Đồng	18.644.680.000
III	Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức:		
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển (30% LNST)	Đồng	5.593.404.000
2	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi(20% LNST)	Đồng	3.752.309.144
3	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	Đồng	9.298.967.190
4	Tổng số cổ phần vốn điều lệ	Cổ phần	18.233.269
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	5,1%/mệnh giá

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu VT.



Đào Bá Hiếu

Số 284/TTT - HĐQT

Quảng Trị, ngày 14 tháng 05 năm 2024.

TỜ TRÌNH

Thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023
và Kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc,
Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Thư ký công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ - CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ; Thông tư số 28/2016/TT - BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Văn bản số 1563/SLĐTBXH - LĐVL ngày 13/05/2024 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc ý kiến lao động, tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị.

Căn cứ Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng ban kiểm soát, kiểm soát viên, Kế toán trưởng và Thư ký công ty như sau:

1. Quyết toán quỹ lương, thù lao năm 2023

a. Quỹ lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó giám đốc, trưởng ban kiểm soát và Kế toán trưởng công ty:

- Số thành viên tính bình quân theo tháng: 8 người

- Quỹ lương kế hoạch xây dựng: 2.886.000.000 đồng

- Quỹ tiền lương được phép thực hiện theo Văn bản số 1563/SLĐTBXH - LĐVL ngày 13/05/2024 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội: 3.463.200.000.
Lý do: Quỹ lương thực hiện tăng 20% so với kế hoạch do Lợi nhuận thực hiện năm 2023 tăng 19% so với kế hoạch năm.

- Hiện nay, quỹ lương thực hiện của HĐQT, Ban Giám đốc, Trưởng Ban KS, Kế toán trưởng năm 2023: 2.886.000.000 đồng

b. Quỹ thù lao của Ban kiểm soát không chuyên trách và thư ký công ty:

- Số thành viên tính bình quân theo tháng: 3 người

- Quỹ thù lao thực hiện: 93.960.000 đồng

2. Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2024.

a. Quỹ lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát và Kế toán trưởng công ty.

- Số thành viên: 08 người

- Quỹ lương: 3.318.900.000 đồng

b. Quỹ thù lao của Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và thư ký công ty.

- Số thành viên: 03 người

- Quỹ thù lao: 108.072.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu: VT



Đào Bá Hiếu